

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 19/8/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mậu Sáu và bà Nguyễn Thị Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bơ Nướch Rê- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/HPT-QĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Quý**, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1963 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (SN: 1929) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); có chồng là Hồ T (SN: 1965); có 02 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2019; tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến ngày 14/11/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

1. Ông Hồ T, sinh năm 1965; trú tại: thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Hồ V, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Số 63 đường G, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 15 phút, ngày 18/10/2019, Phòng cảnh sát môi trường thuộc Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp Công an huyện Đ bắt quả tang Lê Thị Q đang nuôi nhốt trái phép 03 cá thể tê tê và 01 cá thể rùa tại nhà ở của Q tại thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; tiến hành khám xét trong nhà, Q tự giao nộp thêm 02 cá thể tê tê đã chết, được bảo quản trong tủ lạnh ngăn đông. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Q về hành vi “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 cá thể động vật nghi là tê tê còn sống, cân trọng lượng kết quả: 02 cá thể cân nặng 03 kg; 01 cá thể cân nặng 1.2 kg; 01 cá thể nghi là rùa còn sống cân nặng 0.6 kg; 02 cá thể động vật nghi là tê tê đã chết, 01 cá thể cân nặng 1.2 kg và 01 cá thể cân nặng 0.1 kg;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri 1: 352879101392828, số seri 2: 352879101892827, máy có lắp 02 sim điện thoại (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri1: 359000099288406, số seri 2: 359000099768407, máy có lắp 01 sim điện thoại (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có Model: TA-1114; IMEI 1: 355755107130585; IMEI 2: 355755108130584, kèm theo 01 sim có dãy chữ số: 8401180733090506GD; 01 sim có dãy chữ số: 8984048701004784621 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

- 01 điện thoại Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng đã qua sử dụng, Model: A1784, kèm theo 01 sim có dãy số: 8401190333332406WD.

- 01 chiếc găng tay màu trắng đã cũ, bằng vải có viền màu vàng.

- 01 (một) khay nhựa màu đen có kích thước (18 x 13 x 8cm).

- 01 (một) ống nhựa rỗng, trong suốt có đường kính 0,6cm, dài 36cm.

- 01 (một) ống xanh nhựa dài 17cm.

- 01 (một) hũ nhựa tròn có nắp màu đỏ bên trong đựng dung dịch màu trắng đục nghi bột gạo, chiều cao hũ nhựa là 20cm, đường kính đáy 15cm.

- 01 (một) bao lát màu xanh lá cây có chữ “CO.OPmart” màu trắng, có kích thước (42 x 34 x 20cm).

- 01 (một) lồng làm bằng sắt có kích thước (99 x 60 x 35cm).

Những cá thể động vật còn sống hiện đang được Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam thuộc Vườn quốc gia Cúc Phương để chăm sóc.

Hai cá thể động vật đã chết này ngày 12/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc đã ra quyết định xử lý vật chứng số 02 về việc tiêu hủy số động vật trên. Vào ngày 20/02/2020 số động vật đã chết trên đã được tiêu hủy theo quy định.

Qua điều tra, Lê Thị Quý khai nhận: Khoảng ngày 10/10/2019 có một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà Lê Thị Quý bán cho Lê Thị Quý 04 (bốn) cá thể tê tê còn sống với giá là 4.200.000 đồng và 01 (một) cá thể rùa với giá là 50.000 đồng, sau đó Quý đem các cá thể trên bỏ vào hồ xây bằng xi măng (không chứa nước) để nuôi và cho ăn uống hằng ngày chờ chọn ngày để phóng sinh. Ngày 14/10/2019, Quý kiểm tra hồ thì thấy có thêm 01 (một) cá thể tê tê mới sinh nhưng đã chết nên mang vào ngăn đông tủ lạnh để bảo quản. Sau đó một ngày, có thêm 01 (một) cá thể tê tê nữa chết và Quý cũng mang vào ngăn đông tủ lạnh để bảo quản. Trong quá trình nuôi thì có 01 (một) cá thể tê tê (lớn nhất) hay ra khỏi hồ nên Quý đã mang bỏ vào lồng sắt để nuôi nhốt.

Theo Kết luận giám định động vật số 887/STTNSV ngày 21/10/2019 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn Lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận như sau:

Về tên loài động vật:

- 03 (một) cá thể động vật còn sống với ảnh chụp được đánh số lần lượt 01, 02 và 03 là loài tê tê java, có tên khoa học là *Manis javanica*.
- 02 (hai) cá thể động vật đã chết với ảnh chụp được đánh số lần lượt 04 và 06 là loài tê tê java, có tên khoa học là *Manis javanica*.
- 01 (một) cá thể động vật còn sống với ảnh chụp được đánh số 05 là loài rùa hộp trán vàng miền trung (hay rùa hộp bua-rê hoặc rùa hộp trán vàng miền bắc), có tên khoa học là *Cuora bourreti*.

Về tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

- Loài tê tê java (*Manis javanica*) và loài rùa hộp trán vàng miền trung (*Cuora bourreti*) thuộc phụ lục I, danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ.
- Loài tê tê java (*Manis javanica*) và rùa hộp bua-rê (hay rùa hộp trán vàng miền trung hoặc rùa hộp trán vàng miền bắc) (*Cuora bourreti*) thuộc nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.
- Loài tê tê java (*Manis javanica*) thuộc phụ lục I CITES, danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, ban hành kèm theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 09/3/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 02; ngày 12/3/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Lộc kết luận: “Tê tê java và Rùa hộp trán vàng thuộc Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Nên khi thực hiện khảo sát giá trên thị trường không có cơ sở nào mua bán loài động vật này. Vì vậy, Hội đồng không xác định được giá trị của 05 cá thể tê tê Java và 01 cá thể Rùa hộp trán vàng.”

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Thị Quý về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Quý mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Quý đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tuy không được cấp phép nhưng vào ngày 10/10/2019, bị cáo Lê Thị Q đã có hành vi mua 04 cá thể tê tê và 01 cá thể rùa là động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm để về tự chăm sóc. Đến ngày 14/10/2019 có 01 cá thể tê tê mới được sinh ra nhưng đã chết và sau đó một ngày có thêm 01 cá thể tê tê lớn chết (các cá thể động vật đã chết được bị cáo bảo quản trong ngăn tủ lạnh). Trong khi đang nuôi nhốt chăm sóc các cá thể động vật nêu trên thì đến ngày 18/10/2019 bị lực lượng chức năng tỉnh Quảng Nam và huyện Đ phối hợp bắt quả tang.

Hành vi nêu của bị cáo Lê Thị Q đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm, xâm phạm đến sự bền vững của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Do đó, cần phải xử lý vụ án thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra ăn năn hối hận, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trình độ hạn chế, bản thân bị cáo bị bệnh thoái hóa cột sống, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ xem xét những tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bị đau bệnh thoái hóa cuộc sống đã ảnh hưởng đến sức khỏe để lao động và không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

[4]. Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng giá trị 02 con tê tê bị chết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 02 cá thể tê tê bị chết đã tiêu hủy theo quy định; những cá thể động vật còn sống, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng giao cho Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam thuộc Vườn Quốc gia Cúc Phương là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tang vật của vụ án là 01 chiếc găng tay màu trắng đã cũ, bằng vải có viền màu vàng; 01 khay nhựa màu đen có kích thước (18 x 13 x 8cm); 01 ống nhựa rỗng, trong suốt có đường kính 0,6cm, dài 36cm; 01 ống xi lanh nhựa dài 17cm; 01 hũ nhựa tròn có nắp màu đỏ bên trong đựng dung dịch màu trắng đục nghi bột gạo, chiều cao hũ nhựa là 20cm, đường kính đáy 15cm; 01 bao lát màu xanh lá cây có chữ “CO.Opmart” màu trắng, có kích thước (42 x 34 x 20cm); 01 lồng làm bằng sắt có kích thước (99 x 60 x 35cm) bị cáo dùng để thực hiện việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau:

- Trả cho Lê Thị Quý 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri1: 359000099288406, số seri2: 359000099768407, máy có lắp 01 sim điện thoại (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

- Trả cho Hồ Văn Lý 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có Model: TA-1114; IMEI 1: 355755107130585; IMEI 2: 355755108130584. Kèm theo 01 sim có dãy chữ số: 8401180733090506GD; 01 sim có dãy chữ số: 8984048701004784621 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

- Trả cho Hồ Văn Lý 01 điện thoại Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng đã qua sử dụng, Model: A1784, kèm theo 01 sim có dãy số: 8401190333332406WD (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

- Trả cho Hồ Tâm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri1: 352879101392828, số seri2: 352879101892827, máy có lắp 02 sim điện thoại (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

[6]. Về vấn đề liên quan đến vụ án: Theo Kết luận giám định số 1259/C09C-Đ6 ngày 20/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận đối với việc giám định 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có Model: TA-1114; IMEI 1: 355755107130585; IMEI 2: 355755108130584 và 01 điện thoại Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, Model: A1784 (02 điện thoại này sau khi điều tra thì xác định được là của Hồ Văn Lý là con trai bị cáo Quý). Qua quá trình điều tra không chứng minh được việc Lý có liên quan đến hành vi nuôi, nhốt trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm của bị cáo Quý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Hồ Tâm là chồng bị cáo Quý có biết việc bị cáo nuôi nhốt các cá thể tê tê Java và rùa hộp trán vàng tại nhà và đã có hành vi ngăn cản, nhưng bị cáo không nghe nên ông Tâm đã bỏ mặt để bị cáo Quý nuôi. Trong quá trình điều tra, xét thấy ông Tâm không tham gia nuôi nhốt động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 244; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Thị Quý phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*".

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Thị Quý **18 (Mười tám)** tháng tù; được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 28 (*Hai mươi tám*) ngày (từ ngày 18/10/2019 đến ngày 14/11/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- **Về vật chứng:**

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (*một*) chiếc găng tay màu trắng đã cũ, bằng vải có viền màu vàng
- + 01 (*một*) khay nhựa màu đen có kích thước (18 x 13 x 8cm).
- + 01 (*một*) ống nhựa rỗng, trong suốt có đường kính 0,6cm, dài 36cm.
- + 01 (*một*) ống xi lanh nhựa dài 17cm.
- + 01 (*một*) hũ nhựa tròn có nắp màu đỏ bên trong đựng dung dịch màu trắng đục nghi bột gạo, chiều cao hũ nhựa là 20cm, đường kính đáy 15cm.
- + 01 (*một*) bao lát màu xanh lá cây có chữ "CO.Opmart" màu trắng, có kích thước (42 x 34 x 20cm).
- + 01 (*một*) lồng làm bằng sắt có kích thước (99 x 60 x 35cm).

* Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau:

+ Trả cho Lê Thị Quý 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số seri1: 359000099288406, số seri2: 359000099768407, máy có lắp 01 sim điện thoại (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

+ Trả cho Hồ Văn Lý 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có Model: TA-1114; IMEI 1: 355755107130585; IMEI 2: 355755108130584. Kèm theo 01 sim có dãy chữ số: 8401180733090506GD; 01 sim có dãy chữ số: 8984048701004784621 (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

+ Trả cho Hồ Văn Lý 01 (*một*) điện thoại Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng đã qua sử dụng, Model: A1784, kèm theo 01 sim có dãy số: 8401190333332406WD (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

+ Trả cho Hồ Tâm 01 (*một*) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có số seri1: 352879101392828, số seri2: 352879101892827, máy có lắp 02 sim điện thoại (tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy).

(Các vật chứng trên đã được niêm phong và tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc theo biên bản giao nhận ngày 29/4/2020).

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Quý phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tụ Soái

1. **Phan Vinh**, sinh ngày 01/01/1974 tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Tân An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phan Đức (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nhân (sinh năm 1951); có vợ là Nguyễn Thị Mỹ Ly (sinh năm 1975) và có 02 con (sinh năm 2002 và sinh năm 2005).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/10/2019, bị Công an huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 08/7/2006, bị Công an huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

2. **Nguyễn Đình Lộc** (Lóc), sinh ngày 01/02/1988 tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Tân An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn Hiếu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lịch (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/7/2019, bị Công an xã Đại Lãnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 05/4/2012.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Như Thủy, sinh năm 1986; trú tại: thôn Đại An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Như Thảo, sinh năm 1974; trú tại: thôn Đại An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1954; trú tại: thôn Đại An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Ông Đỗ Thanh Sơn, sinh năm 1983; trú tại: thôn Đại An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, Nguyễn Thị Như Thủy và Nguyễn Thị Như Thảo cùng Nguyễn Đình Lộc và Phan Vinh rủ nhau vào phòng khách nhà bà Nguyễn Thị Xuân (mẹ của Thủy) ở thôn Đại An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc để chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Tất cả cùng thống nhất thỏa thuận với nhau mỗi ván ăn thua là khi có người điểm ít nhất thì thắng, 03 người còn lại, mỗi người thua lần lượt từ 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng; chấy (không có phỏm) thua 40.000 đồng; “ù tròn” (các con bài đều vào phỏm) thì thắng 450.000 đồng; “ù thường” (phỏm 09 con) thì thắng 300.000 đồng; mỗi quân bài K (già) tương ứng với 40.000 đồng, khi ăn gà (lấy được quân bài khác của đối phương đánh ra vào phỏm mình) thì thắng từ 10.000 đồng, 20.000 đồng, gà chốt hạ 20.000 đồng; đèn (ăn gà không vào phỏm, bị ăn 03 con gà) đèn cho 03 người mỗi người 100.000 đồng; bị ăn 03 con gà đèn 90.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đại Lãnh phát hiện lập biên bản, thu giữ một bộ bài tú lơ khơ 52 lá (đã qua sử dụng); tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.250.000 đồng với nhiều mệnh giá khác nhau, trong đó số tiền thu trên sòng bạc là 430.000 đồng; thu trên người Nguyễn Thị Như Thảo 820.000 đồng. Trong lúc bắt quả tang thì Phan Vinh và Nguyễn Thị Như Thủy bỏ chạy thoát. Đến ngày 07/02/2020, Nguyễn Thị Như Thủy và Phan Vinh bị Công an xã Đại Lãnh triệu tập đến làm việc và cả 02 đã khai nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, xác minh thể hiện: Nguyễn Đình Lộc vào ngày 03/07/2019, bị Công an xã Đại Lãnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định số 50/QĐ-XPHC. Phan Vinh vào ngày 14/10/2019, bị Công an huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định số 138/QĐ-XPHC. Đến ngày 06/02/2020, Nguyễn Đình Lộc và Phan Vinh tiếp tục đánh bạc với tổng số tiền là 1.250.000 đồng thì bị Công an xã Đại Lãnh phát hiện lập biên bản.

Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ những vật chứng liên quan đến vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc phạm tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc. Bị cáo Phan Vinh áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc cùng mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bị cáo Phan Vinh mặc dù vào ngày 14/10/2019, bị Công an huyện Đại Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Đình Lộc mặc dù vào ngày 03/07/2019, bị Công an xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; nhưng đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị Xuân ở thôn Đại An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc tiếp tục thực hiện hành vi chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài (phỏm) cùng với Nguyễn Thị Như Thủy và Nguyễn Thị Như Thảo thì bị Công an xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang về hành vi “Đánh bạc”, thu số tiền đánh bạc là 1.250.000 đồng.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi trên của các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc đều là những người có đủ năng lực nhận thức được đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo bất chấp thực hiện. Xét thấy hành vi của các bị cáo là cố ý, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nếp sống văn hóa và tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, điều này cho thấy các bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc nên vai trò là như nhau; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình tố tụng các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, bị cáo Phan Vinh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly

các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo là cải tạo không giam giữ, đồng thời cần xử phạt bổ sung bằng tiền đối các bị cáo Vinh và Lộc, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định và bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo nghề nghiệp thu nhập không ổn định, không có thu nhập nào khác nên không phải chịu thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập.

[2. 3] Xử lý vật chứng và những vấn đề liên quan trong vụ án:

- *Về vật chứng:*

Đối với số tiền 1.250.000 đồng (hiện đã gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Đại Lộc) mà các đối tượng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (đã qua sử dụng) dùng làm dụng cụ để đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- *Vấn đề liên quan đến vụ án:*

Đối với Nguyễn Thị Như Thủy vào ngày 21/12/2012, Công an huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 58/QĐ-XPHC, đến nay đã hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, hành vi đánh bạc lần này không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Như Thảo đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Xuân là chủ nhà nơi các con bạc chọn làm địa điểm đánh bạc, tại thời điểm các đối tượng tham gia đánh bạc trái phép tại nhà của bà Xuân, bà Xuân không có ở nhà, không biết và không cho sử dụng nhà mình làm nơi chứa đánh bạc nên không xử lý là phù hợp.

[2.4] Về án phí: Các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc. Bị cáo Phan Vinh áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc phạm tội "*Đánh bạc*".

- **Xử phạt:**

+ Bị cáo Phan Vinh **18 (Mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Nguyễn Đình Lộc **18 (Mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao thi hành án.

Giao các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc cho Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục.

- **Áp dụng:** Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc.

+ Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phan Vinh **20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

+ Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Đình Lộc **20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.250.000 đồng (hiện đã được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Đại Lộc), nộp vào tài khoản số 3494.0.105.3629 của Công an huyện Đại Lộc.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (*Một*) bộ bài tú lơ khơ 52 lá vì không còn giá trị sử dụng: (*Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc theo biên bản giao nhận ngày 29/4/2020*).

- **Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Vinh và Nguyễn Đình Lộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

